TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 /02 /2020
V/v: Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hà Văn Vinh**
Các hội thẩm nhân dân:**1- Ông Lê Thanh Miện**
***2*- Ông Nguyễn Ngọc Trứ**
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- thư ký Tòa án
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Đức Nghiêm - KSV

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn; Chị La Thị C, sinh năm 1993.có mặt
Địa chỉ: thôn D T 1, xã D T, Hiệp Hòa, Bắc Giang
Bị đơn: Anh Ngô Đức T sinh năm 1989 có mặt
Địa chỉ: thôn P T, xã D T, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2019 và được Tòa án nhận đơn ngày 8/11/2019, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị La Thị C trình bày: Chị C và anh T kết hôn với nhau ngày 18/10/2011 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã D T. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay và ở chung với gia đình Tỉnh cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc anh nghi chị quan hệ ngoại tình hơn nữa anh hay rượu chè vợ chồng hay cãi chửi nhau đến ngày 08 tháng 9 năm 2019 vợ chồng vợ chồng cãi chửi nhau cho nên chị về nhà mẹ đẻ và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn.

. Tại phiên tòa, cũng như tại Tòa án và bản tự khai anh T trình bày; anh T và chị C kết hôn và đăng ký kết hôn như chị C trình bầy do chị quan hệ ngoại tình cho nên vợ chồng mâu thuẫn ngày 08 /9/2019 do anh uống rượu cho nên vợ chồng cái nhau chị C đã về nhà mẹ đẻ từ đó cho đến nay anh đã sang gọi nhiều lần nhưng chị không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tại phiên tòa anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị C cương quyết ly hôn anh đồng ý.

. Về con chung; cả chị C và anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung Ngô Thị Kim Ng sinh 09/01/2013, Ngô Thiện N sinh ngày 13/11/2014 hiện nay đang ở

với anh T; ly hôn cả hai bên đều yêu cầu được nuôi cả hai con và đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị đề nghị để chị nuôi Ngô Thiện N, anh nuôi Ngô Thị Kim Ng và khong yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; chị C và anh T đều xác định không có tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, ruộng đất và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật và đề nghị; Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận yêu cầu của chị C: Chị La Thị C được ly hôn anh Ngô Đức T. Giao chị La Thị C trực tiếp nuôi Ngô Thiện Nsinh ngày 13/11/2014 anh Ngô Đức T trực tiếp nuôi Ngô Thị Kim Ng sinh 09/01/2013 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho ben nào. Anh T, chị C được quyền đi lại thăm nom không ai được cản trở chị C, anh T thực hiện quyền này

*Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị C và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị C có đơn xin ly hôn anh T đề ngày 30/10/2019 như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo quy đinh tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh T hiện đang ở Danh Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang cho nên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giải quyết việc chị C có đơn xin ly hôn anh Thuận là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị C thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng chị C và anh T kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm nợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xẩy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng do kinh tế khó khăn anh không quan tâm đến gia đình hơn nữa anh hay rượu chè đánh đạp vợ con anh nghi chị quan hệ ngoại tình cho nên vợ chồng đã đánh cải chửi nhau chị đã về nhà mẹ đẻ từngày 08/9/2019 cho đến nay vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau, anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh T đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị C được ly hôn anh T là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị C cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị C và anh T có 02 con chung hiện đang ở với anh, các cháu vẫn phát triển bình thường xét thấy anh T thường xuyên đi làm ăn, hơn nữa phải nhờ bố mẹ đẻ trông nom, chị thì cùng ở với bố mẹ đẻ có chỗ ở ổn định tuy gia đình đông người nhưng cũng đảm bảo về chỗ ở hơn nữa chị công ăn việc làm, thu nhập ổn định ngoài ra Ngô Thị Kim Ng lại có nguyện vọng được ở với anh; Xét thấy để đảm bảo cuộc sống của đứa trẻ cần giao cho anh T nuôi Ngô Thị Kim Ng sinh 09/01/2013 và giao chị C nuôi Ngô Thiện N sinh ngày 13/11/2014 không đắt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các

bên.là phù hợp với điều 58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình cho nên yêu cầu của chị C cần được chấp nhận.

[4]Vê tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, ruộng đất: hai bên đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, 56, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị C

*Về hôn nhân: Chị La Thị C được ly hôn anh Ngô Đức T

* Về con chung: Giao chị La Thị C trực tiếp nuôi Ngô Thiện N sinh ngày 13/11/2014 anh Ngô Đức T trực tiếp nuôi Ngô Thị Kim Ng sinh 09/01/2013 không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi có yêu cầu. Anh T, chị C được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh T chị C thực hiện quyền này.

*Về án phí: Chị La Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000379 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Xác nhận chị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Danh Thắng;
- Đương sự, lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh